

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 6 năm 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhung

2. Ông Dương Văn An

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Xây - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Siu H'L, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn P, thị trấn N, huyện C, tỉnh G. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Kpă D, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn P, thị trấn N, huyện C, tỉnh G. Có mặt

3. Người phiên dịch: Ông Nay Đức L, sinh năm 1987. Người dân tộc Jrai

Trú tại: Thôn H, thị trấn N, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 06/12/2020, bản tự khai ngày 17/01/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Siu H'L trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị H'L và anh Kpă D sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh G vào ngày 05/01/2006 trên cơ sở tự nguyện. Sống hạnh phúc 02 năm thì giữa chị H'L và anh D phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách hai bên không hợp nhau, anh D hay nhậu nhẹt say xỉn về gây gỗ đánh vợ con, nhiều lần gây thương tích và tổn hại đến sức khỏe của

chị; ghen tuông, xúc phạm, sỉ nhục đến gia đình dòng họ chị. Nay chị H'L không còn tình cảm với anh D nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Chị H'L và anh D có ba con chung là Siu Phi L, sinh ngày 11/01/2006; Siu Kpă Y, sinh ngày 28/10/2011; Siu Kpă H'H, sinh ngày 06/11/2015.

Về con chung chị H'L yêu cầu được nuôi cả 03 cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H'L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị H'L không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/4/2020, quá trình hòa giải anh Kpă D trình bày:*

Anh đồng ý với lời trình bày của chị Siu H'L về việc chung sống với nhau, ngày tháng năm kết hôn, cơ sở việc kết hôn cũng như mâu thuẫn xảy ra. Do đôi khi rượu chè quá chén có đánh đập và xúc phạm vợ con. Tuy nhiên, anh vẫn còn thương vợ con nên mong Tòa án hòa giải để hai bên đoàn tụ cùng nhau nuôi con chung.

Vì không đồng ý ly hôn nên anh D không có ý kiến gì về con chung và tài sản.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vắng mặt, HĐXX vẫn tiếp tục xét xử là đúng theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Siu H'L ly hôn anh Kpă D

Về con chung: Giao 03 con chung Siu Phi L, sinh ngày 11/01/2006; Siu Kpă Y, sinh ngày 28/10/2011; Siu Kpă H'H, sinh ngày 06/11/2015 cho chị Siu H'L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; buộc chị Siu H'L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Siu H'L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại

khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Kpă D có nơi cư trú tại thôn P, thị trấn N, huyện C, tỉnh G thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Kpă D không có yêu cầu phản tố đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Siu H'L và anh Kpă D đăng ký kết hôn ngày 05/01/2006 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C S (nay là thị trấn N, huyện C), tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 99, quyển số 01/2005 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận.

Sống hạnh phúc 02 năm thì Siu H'L và anh Kpă D phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách hai bên không hợp nhau, anh D hay nhậu nhẹt say xỉn về gây gỗ đánh vợ con, nhiều lần gây thương tích và tổn hại đến sức khỏe của chị H'L; ghen tuông, xúc phạm chị Siu H'L. Anh Kpă D không muốn ly hôn nhưng không làm gì để thay đổi tình trạng hôn nhân, hàn gắn mâu thuẫn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, chị Siu H'L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Kpă D.

Có căn cứ anh Kpă D vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Siu H'L được ly hôn anh Kpă D.

- Về con chung: Chị H'L và anh D có ba con chung là Siu Phi L, sinh ngày 11/01/2006; Siu Kpă Y, sinh ngày 28/10/2011; Siu Kpă H'H, sinh ngày 06/11/2015.

Chị H'L yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 cháu; Hiện cả 03 cháu đều sống với chị H'L được chị H'L chăm sóc phát triển bình thường; Xét chị H'L là giáo viên, có nhà ở và công việc ổn định; nguyện vọng của các cháu đều muốn được ở với chị H'L. Do đó giao cả 03 cháu Siu Phi L, sinh ngày 11/01/2006; Siu Kpă Y, sinh ngày 28/10/2011; Siu Kpă H'H, sinh ngày 06/11/2015 cho chị H'L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H'L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Siu H'L và anh Kpă D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Siu H'L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Siu H'L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Siu H'L ly hôn anh Kpă D

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Siu Phi L, sinh ngày 11/01/2006; Siu Kpă Y, sinh ngày 28/10/2011; Siu Kpă H'H, sinh ngày 06/11/2015 cho chị Siu H'L trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu Siu Phi L, Siu Kpă Y, Siu Kpă H'H thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Siu H'L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006152, ngày 15/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi Cục THS DS huyện C;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Dương Đình Mạnh